

Số: 355/2022/QĐST - HNGĐ

G, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2022/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Đức N**, sinh năm 1989

ĐKHKT và chỗ ở: thôn N1, xã N1, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thu V**, sinh năm 1995

ĐKHKT: Tổ 13, phường T, quận L, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: thôn C, xã C1, huyện G, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con: Anh Đỗ Đức N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức M, sinh ngày 06/02/2015. Chị Nguyễn Thu V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N mỗi tháng 2.000.000 đồng (*bằng chữ: hai triệu đồng*) kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Đỗ Đức N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm và 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0073416, ngày 04/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G nay chuyển thành án phí. Anh N không phải nộp thêm tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện G*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.G*
- *TANDTP. HN*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu